

## QUY ĐỊNH

**Quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng  
Khu trung tâm xã Bắc Xa huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 930/QĐ-UBND  
Ngày 04/4/2023 của UBND huyện Đình Lập )

### Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Đối tượng áp dụng, phân công quản lý thực hiện

1. Quy định này quy định quản lý về các chỉ tiêu sử dụng đất tại từng ô đất, các thông số kỹ thuật và các yêu cầu quản lý về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, nguyên tắc kiểm soát, quản lý về không gian, kiến trúc, cảnh quan, bảo vệ môi trường theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm xã Bắc Xa, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500 đã được Ủy ban nhân dân huyện Đình Lập phê duyệt tại Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 04/4/2024, làm cơ sở để quản lý xây dựng khu trung tâm xã; lập các thiết kế khu trung tâm xã, các Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc cảnh quan trong phạm vi đồ án.

2. Các chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân trong khu vực và ngoài khu vực có liên quan, có trách nhiệm tuân thủ nội dung Quy định này trong quá trình tổ chức thực hiện theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm xã Bắc Xa, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500.

#### Điều 2. Vị trí, ranh giới, quy mô và tính chất khu vực lập quy hoạch

1. **Vị trí địa điểm:** Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch khu trung tâm xã Bắc Xa tại thôn Nà Thuộc.

##### 2. Phạm vi ranh giới

- + Phía Bắc giáp đất rừng sản xuất;
- + Phía Đông giáp đất rừng sản xuất và dân cư hiện trạng ;
- + Phía Tây giáp đất nông nghiệp khác và đất rừng sản xuất;
- + Phía Nam giáp đất nông nghiệp hiện trạng.

##### 3. Quy mô quy hoạch

a) Quy mô đất đai

Diện tích quy hoạch: 14,87 ha.

b) Quy mô dân số

Quy mô dân số: Trung tâm xã 828 người.

**4. Tính chất:** Là khu trung tâm hành chính, kinh tế, văn hoá, giáo dục, thương mại với các công trình công cộng và khu dân cư của trung tâm xã Bắc Xa. Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, tạo cảnh quan hài hoà với cảnh quan chung của khu vực, không gian cây xanh, gắn kết các khu nhà ở hiện hữu với các khu ở dân cư mới và tạo không gian, kiến trúc cảnh quan, điểm nhấn cho khu vực.

## **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Quy mô diện tích, chỉ tiêu sử dụng đất đối với từng khu chức năng trong khu vực quy hoạch**

### **1. Các công trình công cộng**

- Trụ sở UBND xã đã có và mở rộng lên phía Bắc diện tích khu đất sau quy hoạch là 4.002,8 m<sup>2</sup>, tầng cao tối đa 3 tầng, mật độ xây dựng 40%. Xây dựng mới theo mẫu của tỉnh.

- Nhà văn hóa xã đã có và mở rộng về phía Tây với diện tích 2.000,6 m<sup>2</sup>, tầng cao tối đa 3 tầng, mật độ xây dựng 40%. Xây dựng mới và cải tạo khuôn viên theo mẫu của tỉnh.

- Bưu điện đã có, tầng cao 2 tầng, diện tích 712,8m<sup>2</sup> mật độ xây dựng 40%. Xây dựng mới theo mẫu của tỉnh.

- Y tế xã đã có, tầng cao tối đa 3 tầng, diện tích khu đất 2.761,1 m<sup>2</sup> mật độ xây dựng 40%. Xây dựng và cải tạo theo mẫu của tỉnh.

- Trường mầm non đã có quy mô tổng diện tích khu đất 3.118,5 m<sup>2</sup> tầng cao tối đa 3 tầng, mật độ xây dựng 40%.

- Trường Tiểu học đã có, tầng cao tối đa 3 tầng, diện tích đất là 2.771,6 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 40%.

- Trường THCS đã có, tầng cao tối đa 3 tầng, diện tích đất 4.082,6 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 40%.

- Nhà văn hóa thôn Nà Thuộc đã có với diện tích 233,9 m<sup>2</sup>. Xây dựng theo mẫu của tỉnh.

- Nhà sinh hoạt chung đã có với diện tích 178,7 m<sup>2</sup>. Xây dựng theo mẫu của tỉnh.

- Đài tưởng niệm liệt sĩ đã có với diện tích 346,9 m<sup>2</sup>. Cải tạo chỉnh trang khuôn viên.

- Trụ sở công an xã đã có mở rộng ra phía Bắc và Nam, tầng cao tối đa 3 tầng, diện tích khu đất sau quy hoạch là 973,3 m<sup>2</sup> mật độ xây dựng 40%. Xây dựng và cải tạo theo mẫu của tỉnh.

Ban chỉ huy quân sự xã đã có, tầng cao tối đa 3 tầng, diện tích khu đất sau quy hoạch là 827,9 m<sup>2</sup> mật độ xây dựng 40%. Xây dựng và cải tạo theo mẫu của tỉnh.

### **2. Nhà ở**

- Đất ở bao gồm: Đất ở hiện trạng và đất nhà ở mới
- Đất ở mới nằm bám theo trục đường tỉnh 246 và các khu đất xung quanh các trục đường giao thông chính. Tổng diện tích đất ở mới quy hoạch là 17.026,3 m<sup>2</sup>. Diện tích lô đất 120 - 150m<sup>2</sup> tầng cao 1-3 tầng, mật độ xây dựng tối đa 70%.

- Các khu dân cư hiện trạng cần chỉnh trang, cải tạo nâng cấp và tự xen cây để sử dụng đất hiệu quả nhất, diện tích từ 100-400m<sup>2</sup> cho một hộ, tầng cao 1-3 tầng, mật độ xây dựng tối đa 70 %. Công trình kiến trúc nhà ở phải phù hợp với cảnh quan chung.

#### **Điều 4. Nguyên tắc kiểm soát phát triển, quản lý về không gian, kiến trúc đối với từng khu chức năng trong khu vực quy hoạch**

##### **1. Đối với các công trình điểm nhấn chính của quy hoạch chung**

Hình khối đơn giản, bố cục kết hợp phân tán và hợp khối tạo các không gian mở nhân tạo hài hòa giữa các khối công trình. Màu sắc các công trình chủ yếu sử dụng gam lạnh, sáng, dùng 2 màu chủ đạo, không sơn các màu nóng, đa dạng, rườm rà.

##### **2. Công trình công cộng - văn hóa**

- Mật độ xây dựng 40%; Tầng cao 1÷3 tầng, chỉ giới xây dựng cách chỉ giới đường đỏ 3 m; Ranh giới tường rào phía sau cách mép xây dựng công trình 3 m.

- Cần đảm bảo các chức năng căn bản như họp, sinh hoạt văn hóa văn nghệ, các câu lạc bộ thể thao, thư viện, truyền thống.

- Hình khối kiến trúc khai thác các yếu tố truyền thống bản địa, mái dốc, sử dụng ngói lợp địa phương. Đường nét trang trí tinh tế, màu sắc đơn giản chỉ dùng 02 màu cùng gam, sắc độ nhạt sáng và sắc độ đậm.

- Hệ thống sân vườn cần tạo hình hấp dẫn, có các không gian nghỉ ngơi, đường dạo đi bộ thể dục. Bố trí các sân thể thao phổ thông như cầu lông, bóng chuyền. Bồn hoa, khuôn viên không xây gạch hoặc đá, giảm thiểu nguy hiểm khi va quệt. Sử dụng hệ thống cây cắt tỉa nhỏ làm ranh giới mềm giữa sân đường với không gian sân vườn, tạo cảm giác hài hòa với tự nhiên.

- Trên từng đoạn khu dân cư cần đảm bảo các nguyên tắc:

- + Tường rào thưa thoáng hoặc xây kín cao tối đa 2,1 m nhưng phải có hình thức kiến trúc đẹp, nên trồng các hàng cây xanh bên cạnh; Hình thức cổng nên xây dựng thống nhất;

- + Màu sắc công trình nhẹ, sáng màu, được sử dụng đồng nhất trong từng lô phố;

- + Mái công trình có thể sử dụng mái dốc, mái bằng nhưng phải đi theo từng ô, từng dãy.

##### **3. Các công trình trường học- giáo dục mầm non**

- Tầng cao công trình 1-3 tầng;

- Mật độ xây dựng đảm bảo 40%
- Khoảng lùi tối thiểu 3m so với chỉ giới đường đỏ;
- Không gian: trước mỗi công trình có khoảng sân rộng, để tạo tầm nhìn và làm sân vui chơi cho trẻ;
- Hình thức kiến trúc: hiện đại, với hình khối, màu sắc hài hòa với cảnh quan
- Cổng, tường rào thưa hoặc xây kín cao 2.1m, có hình thức kiến trúc đẹp.

#### **4. Các công trình nhà ở mới**

##### Nhà liền kề

- Hình khối đơn giản, cần tổ hợp thống nhất theo các dãy về kiến trúc và màu sắc.

- Nhà ở liền kề cần kiểm soát các chỉ giới sau:

Tầng 1: cao từ 4,2 m;

Tầng 2: cao 3,9 m;

Tầng 3: cao 3,6 m;

Tổng chiều cao nhà 11,7 m.

- Khẩu độ ban công phụ thuộc vào lộ giới:

0,9÷1,2 m với lộ giới  $\leq 15$  m;

1,4 m với lộ giới  $> 15$  m và vỉa hè  $\geq 6$ m.

- Biển quảng cáo không được để trên vỉa hè, phải gắn trên tường, ban công Tầng 1. Chiều cao biển  $< 1,2$  m. không cản trở hệ thống đường dây điện, thông tin liên lạc, cáp.v.v...kết cấu biển và liên kết phải được đơn vị quản lý cho phép, đảm bảo an toàn, an ninh khi thiên tai, bão gió và sự xâm thực của môi trường thời tiết nhiệt đới.

- Màu sắc công trình nhẹ, sáng màu, được sử dụng đồng nhất trong từng dãy nhà ở.

- Các bể nước chứa nước, ăng ten trên mái phải được thiết kế thống nhất và đưa về phía sau khuất tầm nhìn.

#### **5. Công trình kinh doanh, thương mại dịch vụ**

- Với công trình cao tầng, hình khối kiến trúc gọn gàng, hợp khối, khoảng lùi tối thiểu 3 m.

- Không xây ban công, được xây lô gia. Lan can trang trí cao tối thiểu 1m, đơn giản, không thiết kế theo phương vị nằm ngang, không để trẻ em dễ leo trèo. Hệ thống đèn hắt, biển quảng cáo phải hài hòa ăn nhập với công trình. Biển quảng cáo, chỉ dẫn phải áp sát tường rào, cổng, không được nhô ra chiếm phần không gian vỉa hè, đường giao thông. Đảm bảo an toàn khi thiên tai, mưa bão và xâm thực của thời tiết, chiều cao tối thiểu 4,5 m;

- Màu sắc công trình gam lạnh, kính chống nóng màu xanh dương, không sử dụng kính đen;

- Sân vườn trồng các cây xanh bóng mát, tạo các tiểu cảnh non bộ, đài phun nước tăng vẻ đẹp cảnh quan khu trung tâm xã;

- Mật độ xây dựng 60% tùy thuộc vị trí; Tầng cao tối đa 3 tầng; chỉ giới xây dựng cách chỉ giới đường đỏ 6 m

- Trên từng đoạn khu dân cư cần đảm bảo các nguyên tắc:

- + Tường rào thưa thoáng hoặc xây kín cao tối đa 2,1 m nhưng phải có hình thức kiến trúc đẹp, nên trồng các hàng cây xanh bên cạnh; Hình thức cổng nên xây dựng thống nhất;

- + Màu sắc và kết cấu công trình, được sử dụng theo đặc trưng của từng công trình trong khu đất;

- + Tỷ lệ cây xanh trong mỗi khuôn viên lô đất cần đạt được 10÷35%.

## **6. Hệ thống cây xanh mặt nước cảnh quan**

- Các khuôn viên cây xanh được kết hợp với khuôn viên sân vườn nhà văn hóa.

- Tại các khuôn viên phải khai thác các yếu tố địa hình, địa vật hiện có. Bổ sung thiết kế các hồ nước, đảo nước nhân tạo, cải thiện vi khí hậu và cảnh quan không gian sinh thái khu ở. Diện tích mặt nước tối đa 50%, đảm bảo trữ nước và thoát nước tốt khi cần thiết;

- Trên các tuyến đường tổ chức trồng cây theo chủ đề, có tính thống nhất, hài hòa về chủng loại, màu sắc, chú trọng trồng cây cảnh quan và tạo hình khối trang trí làm đẹp các trục đường chính khu trung tâm xã, trên các vỉa hè có mặt cắt rộng nên bố trí những dải cây xanh vừa tạo cảnh quan vừa tăng độ che phủ, giảm diện tích lát bê tông.

- Sử dụng các không gian sân chơi khuôn viên, sân nhà văn hóa làm các bãi đỗ xe khi cần thiết;

- Các công trình công cộng trường học phải tăng cường cây xanh bóng mát, cải thiện vi khí hậu cho toàn khu vực.

## **7. Khu vực cải tạo chỉnh trang**

- Cải tạo chỉnh trang các tuyến đường

- + Mặt đường được rải bê tông nhựa đảm bảo đúng tiêu chuẩn và quy định kỹ thuật;

- + Vỉa hè được lát gạch tự chèn màu nâu đỏ;

- + Rãnh, mương thoát nước cải tạo, nạo vét và chỉnh trang theo đúng thiết kế của bản thiết kế hệ thống thoát nước.

- Khu nhà ở hiện trạng

Các khu dân cư hiện trạng cần chỉnh trang, cải tạo nâng cấp và tự xen cây để sử dụng đất hiệu quả nhất, diện tích từ 200-400m<sup>2</sup> cho một hộ, tầng cao 1-3 tầng, mật độ xây dựng 70%.

## **Điều 5. Quy định về hệ thống hạ tầng kỹ thuật**

### 1. Chuẩn bị kỹ thuật (san nền)

- Lấy cao độ đường tỉnh 246 và cao độ dân cư hiện trạng đã có làm chuẩn để xác định cao độ đường chính, cao độ xây dựng không chế được lấy theo cao độ của tuyến đường này.

- Cốt san nền thấp nhất là +360,0m; cốt san nền cao nhất là +390,9 m.

### 2. Quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ, hành lang bảo vệ công trình hạ tầng kỹ thuật

- Tuyến cải tạo mở rộng từ ĐT 246 phân đi qua trung tâm xã:

Đường trục chính khu vực (mặt cắt 1-1) có chỉ giới đường đỏ: 19,5m. trong đó: Mặt đường 10,5m. Hè đường: 2 x 4,5m = 9,0m.

- Tuyến làm mới:

+ Đường nhánh (mặt cắt 2-2): Chỉ giới đường đỏ 12,0m, mặt đường 6,0m, hè 2 bên x 3,0m.

+ Mặt cắt 3-3 rộng 4,0m, quy hoạch nâng cấp cải tạo tại các tuyến đường đường hiện trạng ngõ xóm và đường bao quanh hồ cảnh quan.

- Hệ thống bãi xe, công trình phụ trợ:

Bãi đỗ xe: Bãi đỗ xe bố trí tại khuôn viên các khu vực công cộng. Tùy theo quy mô công trình để bố trí bãi đỗ xe.

### 3. Quy hoạch cấp nước

- Nguồn cấp nước dự kiến chờ trên đường tỉnh 246 và các bể chứa nước ở các khu đất HTKT.

- Giải pháp cấp nước: Hệ thống đường ống cấp nước cho khu trung tâm xã Bắc Xa được lắp đặt theo sơ đồ mạng khép kín và mạng nhánh các tuyến ống vận chuyển, các tuyến ống phân phối dùng ống nhựa (HDPE) D110, D50. Ống cấp nước được chôn dọc vỉa hè cách mép chỉ giới xây dựng 1m, độ sâu chôn ống trung bình từ 0,5 - 0,7 m, rãnh chôn ống được lót 1 lớp cát đen dày 100mm.

- Cấp nước chữa cháy: Hệ thống cấp nước chữa cháy nằm trong phạm vi vùng đường ống cấp nước, cấp nước tại chỗ, ô tô cứu hỏa lấy nước từ các trụ chữa cháy đặt tại các ngã ba, ngã tư đường phố, các trụ chữa cháy có khoảng cách 150m. Các công trình cao tầng phải có bể dự trữ nước phòng hỏa và trạm bơm tăng áp cục bộ tính vào giá thành theo từng công trình cụ thể. Trụ cấp nước chữa cháy  $\Phi 100, 05$  trụ chữa cháy nổi.

### 4. Quy hoạch thoát nước

- Thoát nước mưa:

+ Hệ thống thoát nước của khu vực lập quy hoạch là hệ thống thoát nước riêng.

+ Hướng thoát nước của dự án được chia theo 3 lưu vực chính.

Lưu vực 1: Thoát theo hướng từ Đông Bắc xuống Đông Nam rồi thoát ra sông.

Lưu vực 2: Thoát theo hướng từ Tây Bắc xuống lên Tây Nam rồi thoát ra sông.

Lưu vực 3: Thoát theo hướng từ Nam lên Bắc rồi thoát ra sông.

+ Nước mưa trong các lô đất, trên đường được đường thu về các cửa thu, tập chung chảy về các hố ga trên tuyến công quy hoạch. Công thoát nước sử dụng công BTCT đường kính D400-D1000, rãnh B400 và công hộp BxH=2x(2,5x2,5)m qua đường tại cái tuyến mương hở.

+ Hệ thống giếng thu nước mưa được bố trí cách nhau trung bình khoảng 30 (m)

+ Độ dốc công thoát nước lấy theo độ dốc tối thiểu  $i = 1/D$

+ Độ sâu chôn công đảm bảo tối thiểu 0,3m trên hè và 0,5m dưới đường theo QCVN 07:2016.

- Thoát nước thải:

+ Tiêu chuẩn thoát nước thải đảm bảo thu gom đạt 100% tiêu chuẩn cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt.

+ Để thuận tiện cho việc đấu nối với hệ thống thoát nước của khu vực nhà dân, sau các ô đất, bố trí hệ thống thu nước thải D300 kết hợp với hố ga phía sau lô đất, riêng những chỗ tiếp giáp với dân cư hiện trạng dùng B400. Từ đó đấu nối vào các tuyến công chính D300-D400 ngoài đường trục chính.

+ Xử lý nước thải: Bố trí 1 trạm xử lý nước thải công suất 170m<sup>3</sup>/ngày xử lý nước thải cho toàn dự án, sau khi được xử lý sẽ đảm bảo cột A rồi thoát ra ga nước mưa, thoát ra môi trường.

### **5. Thu gom chất thải rắn**

Chất thải rắn sinh hoạt phải được thu gom hàng ngày đem đi chôn lấp tại khu xử lý chất thải rắn tại khu vực chôn lấp đã được xã bố trí theo quy hoạch chung xã giai đoạn 2021-2030. Bố trí các thùng chứa rác có nắp đậy trong các khu đông dân cư ở các vị trí thuận tiên cho việc thu gom.

### **6. Quy hoạch cấp điện**

- Nguồn điện: nguồn điện cấp cho khu vực được lấy từ đường trung thế 35kV hiện trạng chạy qua khu trung tâm xã.

- Công suất điện: Tổng nhu cầu công suất cung cấp điện toàn khu vực khoảng **S<sub>tt</sub> = 1.954,6 kVA.**

- Lưới điện:

\* Lưới điện trung thế: Hiện trạng trong khu lập quy hoạch có đường dây 35kV chạy qua sẽ dỡ bỏ và được hoàn trả hạ ngầm dọc đường quy hoạch. Đường trung thế cấp điện cho khu quy hoạch thì được đi ngầm chạy trên vỉa hè, cánh bó vỉa từ 0,7-1,2m, có tiết diện dây cáp ngầm tiếp diện 70 đến 95mm<sup>2</sup> để cấp điện cho trạm biến áp xây dựng mới;

\* Trạm biến áp:

+ Trạm biến áp kiểu trạm biến áp Kiosk hoặc trạm Compact phù hợp với các gam máy biến áp có công suất phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực. Máy biến áp dùng loại 35(22)/0,4kV.

+ Vị trí các trạm biến áp được lựa chọn sao cho gần trung tâm phụ tải, với bán kính cấp điện đảm bảo tổn thất điện áp nằm trong giới hạn cho phép. Đồng thời để hạn chế tối đa ảnh hưởng đến mỹ quan và cản trở giao thông của các khu dân cư, thương mại, vị trí trạm được lựa chọn nằm trong các ô cây xanh (khi đó trong phạm vi bảo vệ quanh trạm sẽ giới hạn loại cây được trồng theo chiều cao).

+ Với tính chất của các hộ phụ tải, các trạm biến áp sẽ chỉ được tính toán với quy mô 01 máy biến áp không có máy biến áp dự phòng. Các phụ tải đặc biệt quan trọng trong các tòa nhà sẽ có máy phát điện dự phòng riêng và không thuộc phạm vi thiết kế của phần hạ tầng cấp điện khu trung tâm xã.

\* Lưới điện hạ thế:

- Trên cơ sở trạm biến áp đã thiết kế xây dựng đường dây 0,4kV cho phù hợp và đáp ứng nhu cầu dùng điện. Toàn bộ đường dây hạ thế đi ngầm trong rãnh cáp.

+ Hệ thống lưới hạ thế sử dụng cấp điện áp 380/220V, 3 pha 4 dây trung tính nối đất trực tiếp. Lưới hạ thế khu vực sử dụng cáp ngầm.

+ Bố trí tủ điện phân phối phía trước nhà, tại ranh giới giữa 2 công trình, quy mô từ 6-12 hộ/1 tủ phân phối. Cấp điện trực tiếp cho các hộ gia đình.

+ Bán kính lưới hạ thế không quá 300m trong khu trung tâm xã, nhằm tránh độ sụt áp cuối đường dây.

- Đường dây 0,4KV dùng cáp đồng có đai thép bảo vệ.

+ Lưới chiếu sáng: Xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng đảm bảo mỹ quan cho toàn khu đường dây chiếu sáng đi ngầm. Cột đèn chiếu sáng dùng cột đèn cao từ 7 đến 11m. Tại các vị trí bồn hoa cây xanh, đường dạo bố trí cột đèn chùm sân vườn. Dây dẫn dùng cáp ngầm tiết diện XLPE 16÷35.

## **7. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc và quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động**

- Nguồn cung cấp: Được lấy từ trực đường tỉnh 246.

- Giải pháp thiết kế: Mạng cáp điện thoại được bố trí đi ngầm trong hệ thống cống, bể cáp của mạng, đi trên hệ đường quy hoạch trong khu.

- Mạng cống: Vật liệu sử dụng cho mạng cống chủ yếu là ống nhựa UPVC. Hệ thống này được chạy trong các tuyến cống kỹ thuật trên vỉa hè theo nguyên tắc trực chính.

- Mạng bể: Bể ngầm chủ yếu là loại đi trên vỉa hè, tùy theo các vị trí khác nhau như nhập đài, rẽ nhánh, chạy thẳng mà sử dụng các bể có dung lượng khác nhau. Hệ thống bể được xây bằng gạch có khung sắt trên có tấm đan bê tông.



- Dây cáp thuê bao (từ tủ cáp đến các hộ thuê bao), tuyến dây này thiết kế đi ngầm, bám theo hệ thống điện chiếu sáng sinh hoạt trong khu vực (sẽ được nhà cung cấp thiết kế tùy từng nhà mạng cung cấp).

- Dây cáp và hộp cáp do nhà kinh doanh cung cấp và chi phí.

### **8. Đánh giá tác động môi trường chiến lược**

- Dự báo và đánh giá tác động tới các thành phần môi trường: Tác động đến môi trường kinh tế xã hội, môi trường nước, môi trường không khí, môi trường đất, chất thải rắn, hệ sinh thái.

- Đánh giá tổng hợp các tác động tới môi trường của đề án quy hoạch.

- Giải pháp phòng ngừa và giảm thiểu các tác động tiêu cực: Các giải pháp công nghệ bảo vệ môi trường, các giải pháp quản lý, kiểm soát môi trường.

- Chương trình quan trắc và giám sát môi trường: gồm mục tiêu của quan trắc môi trường và nội dung quan trắc môi trường.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 6.** Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 7.** Mọi vi phạm các điều khoản trong quy định này tùy theo mức độ sẽ bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo pháp luật Nhà nước.

**Điều 8.** Đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm xã Bắc Xa, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500 và bản quy định này được ấn hành và lưu giữ tại các cơ quan sau đây để các tổ chức, cơ quan và nhân dân được biết và thực hiện:

- UBND huyện Đình Lập;
  - Phòng kinh tế và Hạ tầng huyện Đình Lập;
  - UBND xã Bắc Xa.
-